

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Tháng 02/2022: Chọn lọc



Nhận định thị trường & khuyến nghị tháng 02/2022

- Theo số liệu cập nhật đến ngày 07/2, khoảng 60% công ty trên HOSE (đại diện 81% vốn hóa) đã công bố kết quả kinh doanh quý 4 năm 2021 cho thấy tăng trưởng lợi nhuận sau thuế ghi nhận ở mức 10,7%. Trong đó, nhóm 24 công ty thuộc rổ VN30 đã công bố lợi nhuận tăng trưởng ở mức 4,5%. Mức tăng trưởng khiêm tốn này khá sát với dự đoán của chúng tôi. Bước sang năm 2022, ước tính tăng trưởng lợi nhuận 85 công ty trong phạm vi nghiên cứu của chúng tôi đạt 15,4%, trong đó mức tăng trưởng của nửa đầu năm và nửa cuối năm có thể có sự chênh lệch đáng kể, với hầu hết tăng trưởng dự kiến sẽ được phản ánh vào nửa cuối năm. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng vẫn có sự phân hóa về lợi nhuận giữa các nhóm ngành ngay trong quý 1 và thị trường đang có những kỳ vọng nhất định vào nhu cầu tiêu dùng sẽ hồi phục sớm hơn dự kiến. Việc cắt giảm thuế VAT từ ngày 1/2 sẽ là động lực thúc đẩy tiêu dùng nội địa, bên cạnh khả năng mở cửa lại đường bay quốc tế, do vậy doanh số bán lẻ và dịch vụ trong tháng 2 sẽ là một biên số được mong đợi theo chiều hướng tích cực.
- Sự điều chỉnh tập trung ở nhóm các cổ phiếu có vốn hóa trung bình thấp trong tháng 1 là tín hiệu ban đầu cho sự dịch chuyển dòng tiền sang nhóm vốn hóa lớn. Định giá P/E của VN Index năm 2022 hiện ở mức 14,2 lần, mức định giá 2022 hấp dẫn hơn so với các nước trong khu vực và qua đó kích hoạt xu hướng giải ngân đầu năm của các quỹ ngoại và đây có thể là yếu tố nâng đỡ thị trường trong giai đoạn hiện tại.
- Trong tháng 2, thị trường có thể bị ảnh hưởng bởi những thông tin liên quan đến kế hoạch tăng lãi suất của Fed, dự kiến sẽ bắt đầu vào tháng 3. Tuy nhiên ảnh hưởng này có thể sẽ mang tính chất tâm lý tác động ngắn hạn khi VND được coi là đồng tiền nổi bật trong khu vực với mức tăng giá 0,7% so với cuối năm 2021, trái ngược với xu hướng mất giá của các đồng tiền mới nổi khác trong bối cảnh đồng USD mạnh lên đáng kể.
- Vùng hỗ trợ 1.470 điểm có vai trò quan trọng trong việc xác định xu hướng của chỉ số VNIndex. Trong trường hợp chỉ số duy trì vận động ổn định trên vùng này đi cùng với sự cải thiện của thanh khoản, chỉ số nhiều khả năng sẽ chinh phục thành công mốc tâm lý 1.500 điểm đồng thời gia tăng xác suất hướng về đỉnh cũ 1.537 điểm. Ở chiều ngược lại, nếu phá vỡ khu vực 1.470 điểm với khối lượng gia tăng, nhiều khả năng chỉ số VNIndex sẽ phải tìm điểm cân bằng quanh vùng hỗ trợ 1.423 -1.400 điểm.

9 cổ phiếu triển vọng cho tháng 01/2022: CTG, STB, VPB, SHB, HAH, SZC, FPT, PNJ, GAS

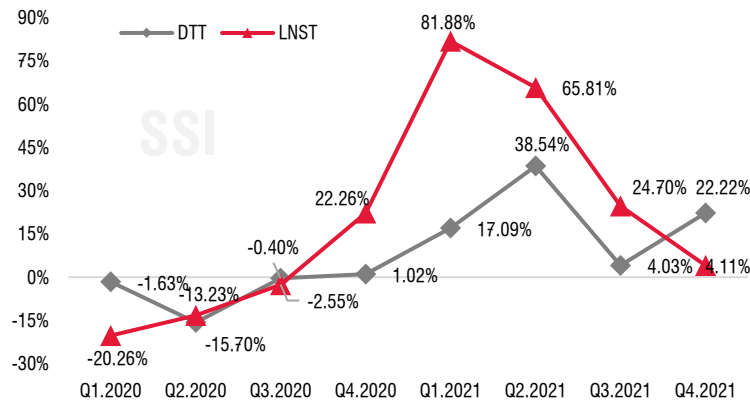
MỤC LỤC

Quan điểm thị trường tháng 02/2022	3
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị tháng 02/2022.....	5
Tổng quan TTCK Việt Nam tháng 01/2022	8
Dòng tiền đầu tư trên toàn cầu.....	11
Dòng tiền đầu tư trên TTCK Việt Nam.....	13
Kinh tế Việt Nam tháng 1: Đà hồi phục duy trì	15
KHUYẾN CÁO	17
THÔNG TIN LIÊN HỆ	17

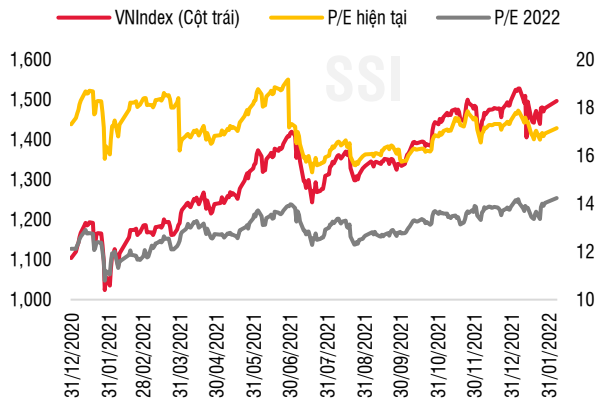
Quan điểm thị trường tháng 02/2022

- Theo số liệu cập nhật đến ngày 07/2, khoảng 60% công ty trên HOSE (đại diện 81% vốn hóa) đã công bố kết quả kinh doanh quý 4 năm 2021 cho thấy tăng trưởng lợi nhuận sau thuế ghi nhận ở mức 10,7%. Trong đó, nhóm 24 công ty thuộc rổ VN30 đã công bố lợi nhuận tăng trưởng ở mức 4,5%. Mức tăng trưởng khiêm tốn này khá sát với dự đoán của chúng tôi. Bước sang năm 2022, ước tính tăng trưởng lợi nhuận 85 công ty trong phạm vi nghiên cứu của chúng tôi đạt 15,4%, trong đó mức tăng trưởng của nửa đầu năm và nửa cuối năm có thể có sự chênh lệch đáng kể, với hầu hết tăng trưởng dự kiến sẽ được phản ánh vào nửa cuối năm. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng vẫn có sự phân hóa về lợi nhuận giữa các nhóm ngành ngay trong quý 1 và thị trường đang có những kỳ vọng nhất định vào nhu cầu tiêu dùng sẽ hồi phục sớm hơn dự kiến. Việc cắt giảm thuế VAT từ ngày 1/2 sẽ là động lực thúc đẩy tiêu dùng nội địa, bên cạnh khả năng mở cửa lại đường bay quốc tế, do vậy doanh số bán lẻ và dịch vụ trong tháng 2 sẽ là một biến số được mong đợi theo chiều hướng tích cực.
- Sự điều chỉnh tập trung ở nhóm các cổ phiếu có vốn hóa trung bình thấp trong tháng 1 là tín hiệu ban đầu cho sự dịch chuyển dòng tiền sang nhóm vốn hóa lớn. Định giá P/E của VN Index năm 2022 hiện ở mức 14,2 lần, mức định giá 2022 hấp dẫn hơn so với các nước trong khu vực và qua đó kích hoạt xu hướng giải ngân đầu năm của các quỹ ngoại và đây có thể là yếu tố nâng đỡ thị trường trong giai đoạn hiện tại.
- Trong tháng 2, thị trường có thể bị ảnh hưởng bởi những thông tin liên quan đến kế hoạch tăng lãi suất của Fed, dự kiến sẽ bắt đầu vào tháng 3. Tuy nhiên ảnh hưởng này có thể sẽ mang tính chất tâm lý tác động ngắn hạn khi VND được coi là đồng tiền nổi bật trong khu vực với mức tăng giá 0,7% so với cuối năm 2021, trái ngược với xu hướng mất giá của các đồng tiền mới nổi khác trong bối cảnh đồng USD mạnh lên đáng kể.

Kết quả kinh doanh các công ty niêm yết trên HOSE trong Q4/2021

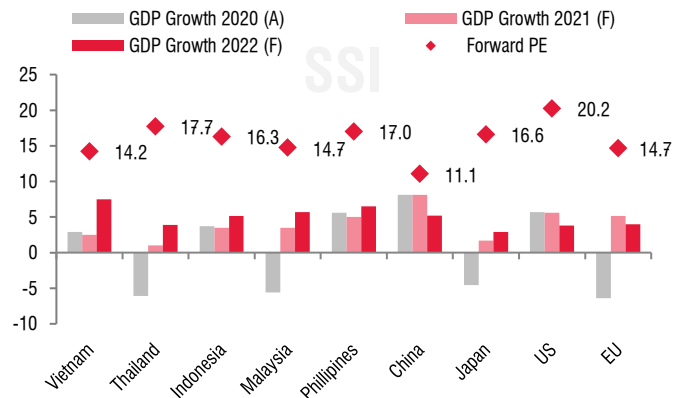


Diễn biến hệ số định giá VNIndex



Nguồn: Bloomberg, ngày 03/12/2021

So với các nước trong khu vực

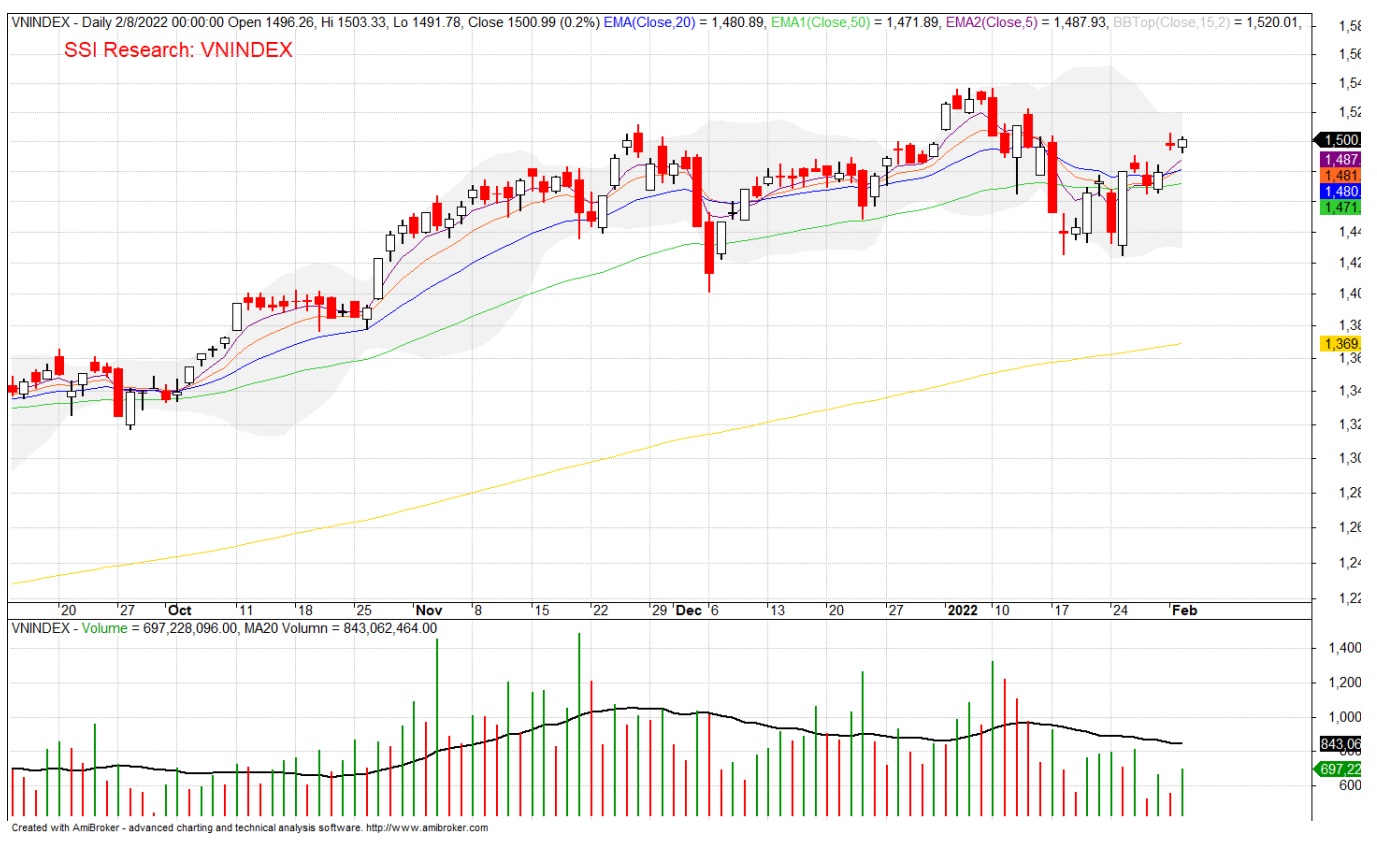


Nguồn: SSI Research, ngày 03/12/2021

Góc nhìn kỹ thuật

Vùng hỗ trợ 1.470 điểm có vai trò quan trọng trong việc xác định xu hướng của chỉ số VNIndex. Trong trường hợp chỉ số duy trì vận động ổn định trên vùng này đi cùng với sự cải thiện của thanh khoản, chỉ số nhiều khả năng sẽ chinh phục thành công mốc tâm lý 1.500 điểm đồng thời gia tăng xác suất hướng về đỉnh cũ 1.537 điểm. Ở chiều ngược lại, nếu chỉ số VNIndex phá vỡ khu vực 1.470 điểm với khối lượng gia tăng, nhiều khả năng chỉ số sẽ tìm điểm cân bằng quanh vùng hỗ trợ 1.423 -1.400 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật Chỉ số VNIndex



Nguồn: AmiBroker, SSI Research

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị tháng 02/2022

STT	MCK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTCB	% tăng giá theo PTCB	Giá mục tiêu PTKT	% tăng giá theo PTKT	Giá cổ tức	2021 P/E	2021 P/B	Luận điểm đầu tư
1	CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	39.700	9,4%	42.000	15,7%	35.000	12,24	1,63	<p>Chi phí tín dụng năm 2022 dự báo giảm từ mức cao kỷ lục của 2021. Cuối 2021, tổng dự phòng rủi ro tín dụng của CTG tương đương với hơn 100% của tổng nợ xấu và nợ tái cơ cấu. Năm 2022, mặc dù vẫn ở mức cao, chi phí tín dụng kỳ vọng giảm xuống 1,3% (so với mức trung bình 1,1% giai đoạn 2013-2020), hỗ trợ cho tăng trưởng lợi nhuận cao trong 2022.</p> <p>CTG có thể có lợi nhuận đột biến từ hợp đồng độc quyền banca với Manulife trong 2022. Chúng tôi kỳ vọng hợp đồng độc quyền với Manulife có thể được hoàn tất trong 2022, giúp CTG cải thiện lợi nhuận và chỉ tiêu an toàn vốn. Kế hoạch thoái vốn khỏi Vietinbank Leasing và Vietinbank Securities là những yếu tố có thể giúp ngân hàng có được bộ đệm vốn tốt hơn.</p> <p>Định giá hấp dẫn. CTG đã tích cực mở rộng mảng bán lẻ và ngân hàng giao dịch trong những năm gần đây. Hiệu quả hoạt động cải thiện với CIR 32% trong 2021. CASA tiếp tục mở rộng. Trong khi đó, CTG vẫn đang được giao dịch ở mức P/B 2022 chỉ là 1,6x, với ROE 17,3%.</p>
2	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	35.200	-1,1%	39.000	9,6%	33.000	18,70	1,74	<p>Tích cực thoái thu lãi trong Q4/2021. Theo ước tính của SSI Research, STB đã thoái lãi dự thu khoảng hơn 3 nghìn tỷ đồng trong Q4/2021, đưa lãi dự thu có sẵn về khoảng 7 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối 2021. Trong khi đó, LNTT vẫn ở mức tốt là 4,4 nghìn tỷ đồng (+32% YoY).</p> <p>Tiến độ xử lý tài sản có vấn đề kỳ vọng có tiến triển trong 2022. Theo ước tính của chúng tôi, STB có 30,6 nghìn tỷ đồng tài sản có vấn đề tại thời điểm 30/6/2021. Những tài sản này có TSĐB là hơn 600 triệu cổ phiếu STB cầm cố ở VAMC (giá thị trường 18,4 nghìn tỷ đồng), KCN Phong Phú (giá đầu giá trước đây là 7,6 nghìn tỷ đồng) và các BĐS có giá trị nhỏ hơn khác. Việc bán cổ phiếu STB cầm cố tại VAMC, nếu thành công, sẽ giúp STB xử lý được một lượng đáng kể tài sản có vấn đề và đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu. Gần đây, ngân hàng cũng đã ký kết nâng tầm hợp đồng với Dai-ichi Life và bán KCN Sóng Thần. Số tiền thu được từ những thương vụ này cũng sẽ giúp đẩy nhanh quá trình xử lý tài sản có vấn đề của ngân hàng.</p> <p>Hiệu quả hoạt động kỳ vọng cải thiện mạnh mẽ từ 2023. Trong những năm gần đây, mỗi năm STB trích dự phòng và thoái thu lãi khoảng 4,8 - 5,8 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi kỳ vọng LNTT của ngân hàng sẽ có cải thiện mạnh từ 2023 khi không còn những gánh nặng về chi phí như vậy.</p>
3	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	44.500	22,6%	43.000	18,5%	33.000	11,14	1,65	<p>Mặc dù rủi ro nợ xấu ở FeCredit vẫn còn, ngân hàng mẹ đã tích cực trích lập dự phòng nợ xấu trong Q4/2021. Nợ xấu và nợ nhóm 2 tại ngân hàng mẹ đã giảm -3,2% và -32,9% QoQ trong Q4/2021. Ngân hàng đã xoá 1,7 nghìn tỷ đồng nợ xấu và trích lập thêm 2,8 nghìn tỷ đồng dự phòng rủi ro tín dụng. Nhờ đó, tỷ lệ bao nợ xấu cải thiện lên 85% (vs. 64% cuối Q3/2021).</p> <p>Lợi nhuận trước thuế 2022 dự báo đạt 18 nghìn tỷ đồng (+23% YoY) nhờ tăng trưởng thu nhập lãi (+21% YoY) và chi phí dự phòng tăng nhẹ so với 2021 (+7% YoY).</p> <p>Thương vụ PHRL sẽ là yếu tố tích cực đối với VPB. VPB có kế hoạch phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược nước ngoài trong năm 2022. Ngân hàng cũng đã khoá room ngoại ở mức 17,5% nhằm phục vụ cho thương vụ này. Nếu phát hành thành công, VPB sẽ tiếp tục củng cố bộ đệm vốn và cải thiện tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.</p>

STT	MCK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTCB	% tăng giá theo PTCB	Giá mục tiêu PTKT	% tăng giá theo PTKT	Giá chốt lỗ	2021 P/E	2021 P/B	Luận điểm đầu tư
4	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	N/A	16,9%	27.000	16,9%	20.700	7,70	1,37	<p>Tăng trưởng LNTT dự báo ở mức cao (+60% YoY) trong 2022 nhờ việc tắt toán toàn bộ trái phiếu VAMC trong 2021. Trong 2021, SHB đã trích lập và tắt toán toàn bộ trái phiếu VAMC. Chi phí dự phòng, do đó, ở mức cao là 7,6 nghìn tỷ đồng (+63% YoY). Chi phí tín dụng đạt 2,3% (so với 0,8% trong giai đoạn 2015-19 và 1,6% trong 2020). Dự nợ tái cơ cấu cũng chỉ còn ở mức thấp tại thời điểm cuối năm là 1 nghìn tỷ đồng. Do đó, LNTT năm 2022 dự báo đạt 10 nghìn tỷ đồng (+60% YoY).</p> <p>Nguồn tiền thu được từ thương vụ thoái vốn tại SHB Finance sẽ hỗ trợ tăng trưởng trong 2022. SHB sẽ chuyển nhượng 50% vốn điều lệ của SHB Finance cho Krungsri và sẽ tiếp tục chuyển nhượng 50% vốn còn lại sau 3 năm. Chúng tôi kỳ vọng ngân hàng có thể ghi nhận lợi nhuận từ thương vụ này vào Lợi nhuận để lại (trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất) trong 1H2022.</p>
5	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	87.000	38,1%	75.000	11,3%	58.000	4,85	1,56	<p>HAH đã công bố KQKD năm 2021 rất ấn tượng: doanh thu và LNST của cổ đông công ty mẹ (NPATMI) lần lượt đạt 1.955 tỷ đồng (+64%) và 445 tỷ đồng (+222%). Riêng quý 4, NPATMI đạt 203 tỷ đồng, tăng mạnh +310% so với cùng kỳ và +119% so với Q3, cho thấy HĐKD của HAH vẫn trên đà tăng trưởng mạnh mẽ nhờ giá cước nội địa hồi phục tốt và các hợp đồng cho thuê tàu mới với giá thuê ngày ổn định ở mức cao.</p> <p>Kỳ vọng KQKD sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2022 và 2023 nhờ (i) Nhu cầu vận tải phục hồi sau dịch; (ii) Giá cước dịch vụ cảng biển được điều chỉnh tăng vào đầu năm 2022; (iii) Khác với thị trường vận tải hàng rời, thị trường vận tải container vẫn duy trì mức giá cước rất cao trong bối cảnh gián đoạn chuỗi cung ứng chưa có dấu hiệu cải thiện, trực tiếp hỗ trợ giá thuê tàu; (iv) Đóng góp tăng trưởng từ 3 tàu mới cho thuê trong năm 2021 và 2 hợp đồng ký lại ở giá cao hơn trong năm 2022;</p> <p>Tích cực mở rộng đội tàu để đẩy mạnh tăng trưởng trong điều kiện thị trường thuận lợi. Trong năm 2022, HAH đầu tư 2 tàu đã qua sử dụng là tàu Marine Bia (Haian City, 1566 TEU) và tàu ANBIEN BAY (góp 34% vốn), bàn giao trong tháng 4 và tháng 2. HAH cũng đặt đóng mới 2 tàu size 1800 TEU sẽ nhận bàn giao vào năm 2023-2024.</p> <p>Tầm nhìn dài hạn giúp ổn định lợi nhuận cả trong tình huống giá cước vận tải đi xuống. HAH đang tận dụng sự phục hồi của thị trường vận tải container để ký các hợp đồng cho thuê tàu dài hạn (2 năm) với giá thuê tàu tốt và không chịu ảnh hưởng của biến động giá ngắn hạn. Chiến lược cân bằng giữa đội tàu chạy nội địa và đội tàu cho thuê quốc tế giúp công ty giữ thị phần trong bối cảnh nhiều hãng từ bỏ thị trường nội địa. Do đó, chúng tôi kỳ vọng HAH sẽ duy trì lợi nhuận cao trong cả năm 2022 và 2023 dù giá cước có khả năng đảo chiều.</p>
6	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	73.300	-4,8%	93.000	20,8%	70.000	18,20	5,28	<p>LNST năm 2021 tăng trưởng mạnh nhờ vào khách hàng si. Trong năm 2021, D2D là khách hàng thuê chính tại KCN Châu Đức với diện tích thuê đạt hơn 22 ha (+98% YoY) với giá thuê trung bình 50 USD/m²/chu kỳ thuê (+8% YoY), giúp doanh thu của SZC tăng mạnh 65% YoY bất chấp sụt giảm khách hàng thuê lẻ và không ghi nhận doanh thu từ BOT 768. Biên lợi nhuận duy trì mức cao đạt 63,2% - tăng 9,2% YoY nhờ vào giá thuê KCN tăng. LNST đạt mức 324 tỷ đồng (+74,1% YoY).</p> <p>Dự báo năm 2022 tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ vào khách hàng đã ký MOU vào năm 2021. Chúng tôi cho rằng nhu cầu từ các nhà đầu tư mới sẽ phục hồi nhờ FDI và dịch Covid-19 được kiểm soát khi một số hợp đồng MOU sẽ được ký chính thức. Doanh thu ước tính đạt 935 tỷ đồng (+31% YoY) và LNST đạt 424 tỷ đồng (+30,8% YoY) trong năm 2022.</p> <p>Hạ tầng tại khu vực Bà Rịa Vũng Tàu thúc đẩy giá thuê tăng nhanh. Các dự án cơ sở hạ tầng tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025 gồm: Cầu Phước An nối thị xã Phú Mỹ - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và huyện Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai với tổng mức đầu tư khoảng 4.879 tỷ đồng; đường 991B nối Quốc lộ 51 với Cảng Cái Mép với tổng vốn đầu tư hơn 4.000 tỷ đồng. Chúng tôi dự báo giá thuê tại KCN Châu Đức tăng 10-12% trong năm 2022.</p> <p>Diện tích còn lại sẵn sàng cho thuê lớn. SZC còn lại hơn 300 ha đất sẵn sàng cho thuê tại KCN Châu Đức với suất đầu tư ở mức thấp đạt 293.600 đồng/m²- đây là lợi thế của SZC so với các KCN khác trong khu vực, giúp SZC duy trì mức biên lợi nhuận gộp cao hơn 60%.</p>

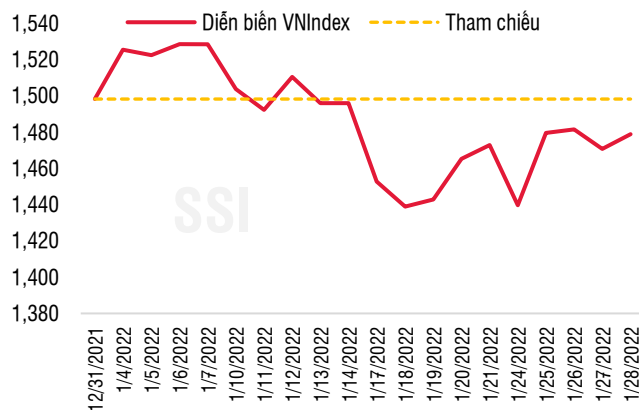
STT	MCK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTCB	% tăng giá theo PTCB	Giá mục tiêu PTKT	% tăng giá theo PTKT	Giá cất lỗ	2021 P/E	2021 P/B	Luận điểm đầu tư
7	FPT	CTCP FPT	112.500	25,7%	100.000	11,7%	84.000	16,90	3,20	<p>LNTT năm 2021 tăng trưởng 20.4% YoY tương đương với ước tính của chúng tôi và chủ yếu dẫn dắt bởi hai khối kinh doanh chính là khối Công Nghệ & Viễn Thông. Mức tăng trưởng năm 2021 cao hơn so với mức kế hoạch đặt ra ở ĐHCĐ năm 2021 (+18% YoY).</p> <p>Năm 2022, chúng tôi kỳ vọng LNTT có thể đạt mức 22% YoY cao hơn so với mức kế hoạch (+20% YoY) vừa công bố ngày 26/01/2022. Khối Công Nghệ vẫn tiếp tục là động lực tăng trưởng với mức tăng kỳ vọng của chúng tôi là +26% YoY.</p> <p>Tại mức giá đóng cửa ngày 28/1/2022, FPT giao dịch ở mức FY22 P/E khá hấp dẫn là 16,9x với mức tăng trưởng lợi nhuận là 22% YoY & tỷ lệ PEG tương ứng là 0,7x.</p>
8	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	117.200	9,2%	118.000	10,0%	100.000	18,31	3,54	<p>PNJ công bố KQKD năm 2021 vượt dự báo. Doanh thu và LNST lần lượt đạt 19,6 nghìn tỷ đồng (+12% YoY) và 1 nghìn tỷ đồng (-3,4% YoY). Đây là kết quả ấn tượng trong khi 82% số cửa hàng trên cả nước đóng cửa trong suốt Q3. Riêng Q4/2021, doanh thu và LNST lần lượt tăng trưởng 21,5% YoY và 7% YoY, trên nền cao của Q4/2020.</p> <p>Kỳ vọng KQKD tiếp tục đà tăng trưởng mạnh trong năm 2022, đặc biệt là từ Q3/2022 nhờ (i) nhu cầu phục hồi sau dịch khi nền kinh tế hoàn toàn mở cửa; (ii) PNJ tiếp tục chiếm thị phần từ các cửa hàng nhỏ lẻ buộc phải đóng cửa trong thời kỳ dịch bệnh 2 năm vừa qua; (iii) nguồn vốn thu được từ kế hoạch phát hành riêng lẻ sẽ giúp công ty tiếp tục mở mới các cửa hàng tại các thành phố tier 2&3 một cách nhanh chóng hơn. SSI ước tính năm 2022, PNJ sẽ đạt doanh thu và LNST lần lượt là 23,5 nghìn tỷ đồng (+20% YoY) và 1,41 nghìn tỷ đồng (+37,3% YoY).</p>
9	GAS	Tổng công ty khí Việt Nam	134.000	16,8%	130.000	13,3%	105.000	18,90	3,90	<p>Năm 2022, kỳ vọng nhu cầu từ các nhà máy điện khí hồi phục. Tăng trưởng sản lượng ước tính đạt 18,5% do mức so sánh thấp trong 2021 nhưng vẫn thấp hơn so với mức trước Covid trong 2019. Với giá định giá dầu thô Brent theo kịch bản cơ sở là 80 USD/thùng, lợi nhuận của GAS ước tăng mạnh do giá bán tăng. Theo ước tính của chúng tôi, với mỗi 10 USD tăng/giảm của giá dầu Brent, lợi nhuận trước thuế của GAS sẽ tăng/giảm khoảng 700-1.100 tỷ đồng.</p>

Tổng quan TTCK Việt Nam tháng 01/2022

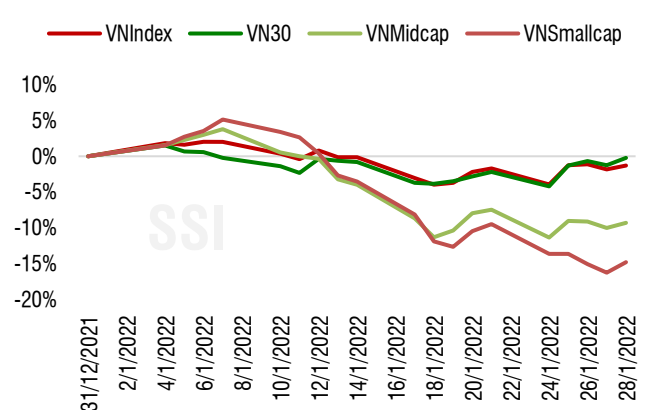
Thị trường điều chỉnh, tập trung ở nhóm trung bình thấp

- Tuần giao dịch đầu tiên của tháng 01/2022 ghi nhận diễn biến rất khả quan của thị trường chứng khoán khi chỉ số VNIndex đẩy mạnh đà tăng và thiết lập mức đỉnh mới 1.528,48 điểm vào ngày 07/1. Lực cung sau đó gia tăng mạnh liên tục khiến chỉ số VNIndex xuyên thủng mốc tâm lý 1.500 điểm và phần lớn thời gian còn lại trong tháng biến động mạnh dưới vùng tham chiếu. Mức thấp nhất chỉ số VNIndex chạm đến là 1.439,71 điểm vào ngày 24/1 và đóng cửa cuối tháng tại 1.478,96 điểm.
- Như vậy, thị trường chứng khoán Việt Nam khởi đầu năm 2022 bằng mức điều chỉnh 1,29% của chỉ số VNIndex. Trong đó, nhóm trung bình thấp điều chỉnh mạnh nhất kể từ tháng 3/2020 với mức giảm 9,3% của chỉ số VNMidcap và 14,8% của chỉ số VNSmallcap trước áp lực lao dốc hàng loạt ở nhóm cổ phiếu bất động sản. Tâm lý nhà đầu tư phần nào chịu tác động tiêu cực từ sự đi xuống của thị trường chứng khoán Mỹ, bên cạnh đó hạn chế giao dịch trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán cũng là nhân tố khiến động lực trên thị trường Việt Nam yếu đi.
- Tiếp tục có sự thay đổi trong vai trò trụ cột với thị trường chung. MSN đảo chiều giảm mạnh 16,37% là cổ phiếu tác động giảm nhiều nhất lên chỉ số VNIndex, theo sau đó là các mã vốn hóa lớn khác như GVR, HPG, NVL, DIG, VHM, NLG và một số mã chứng khoán như SSI, VND, VCI. Chiều ngược lại, các cổ phiếu ngân hàng duy trì tín hiệu tích cực ở tháng trước đã đóng góp nhiều mã giúp nâng đỡ thị trường hồi phục tốt từ vùng đáy như BID, VCB, MBB, CTG, TCB, STB.

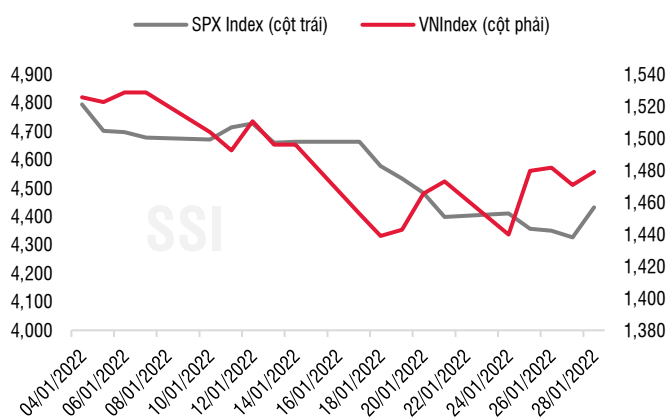
Diễn biến VNIndex tháng 01/2022



Diễn biến các chỉ số thành phần

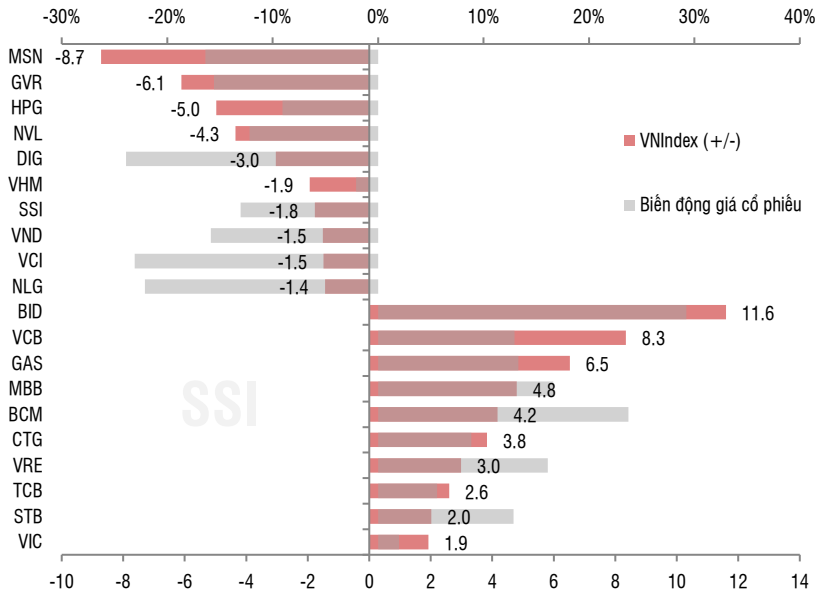


Tương quan với chỉ số S&P 500



Nguồn: SSI Research

Các mã tác động mạnh nhất lên VNIndex

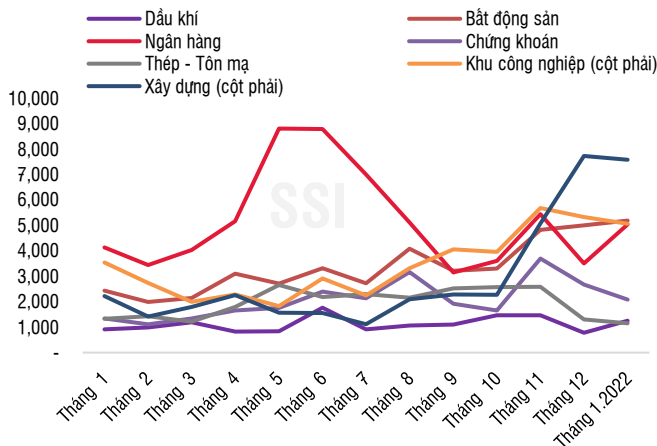


Nguồn: SSI Research

Dòng tiền chung không biến động, ưu tiên nhóm ngân hàng

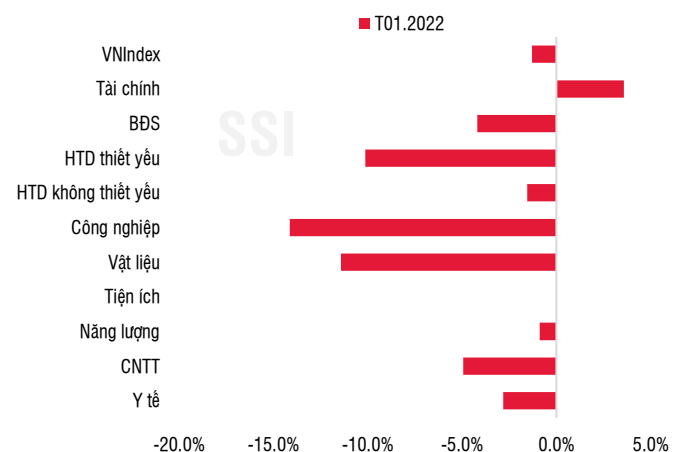
- Tâm lý thận trọng và hạn chế giao dịch trước kỳ nghỉ lễ khiến thanh khoản không có nhiều đột biến. Giá trị giao dịch bình quân một phiên trên HOSE đạt 25,9 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 5,1% so với tháng cuối năm 2021. Dù vậy, sự sụt giảm này đến chủ yếu từ nhóm vốn hóa nhỏ (VNSmallcap); trong khi giá trị giao dịch nhóm vốn hóa lớn (VN30) và nhóm trung bình (VNMidcap) vẫn tăng trưởng tương ứng 7,1% và 4,2%. Đây cũng là tháng thứ 2 liên tiếp giao dịch ở nhóm VNMidcap sôi động hơn ở nhóm VN30.
- Về ngành, Dầu khí và Ngân hàng có giao dịch sôi động vượt trội thị trường chung. Giá trị giao dịch bình quân ở 2 nhóm này tăng mạnh 61% và 43,9% so với tháng liền trước trong bối cảnh dòng tiền suy giảm ở hầu hết các nhóm ngành khác. Có thể thấy yếu tố dòng tiền là yếu tố dẫn dắt chính giúp 2 nhóm Tài chính (+3,6%) và Tiện ích (+0%) đi ngược với xu hướng điều chỉnh chung của thị trường.

Thanh khoản bình quân phiên ở một số ngành lớn từ đầu năm 2021



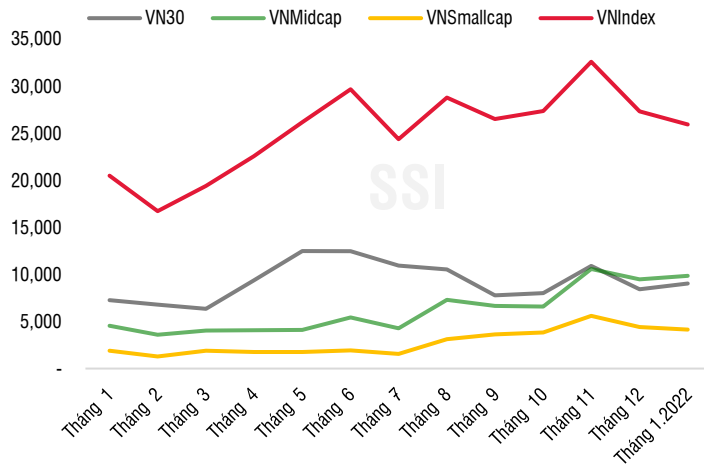
Nguồn: SSI Research

Thanh khoản bình quân phiên ở các chỉ số từ đầu năm 2021



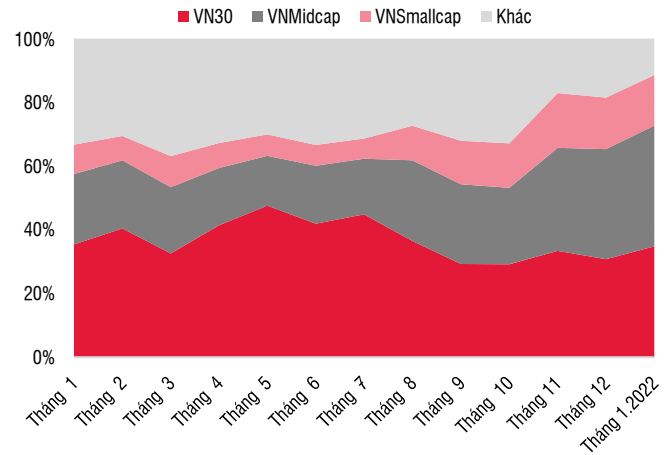
Nguồn: SSI Research

Thanh khoản bình quân phiên từ đầu năm 2021



Nguồn: SSI Research

Tỷ trọng GTGD bình quân trên VNIndex (theo tháng)

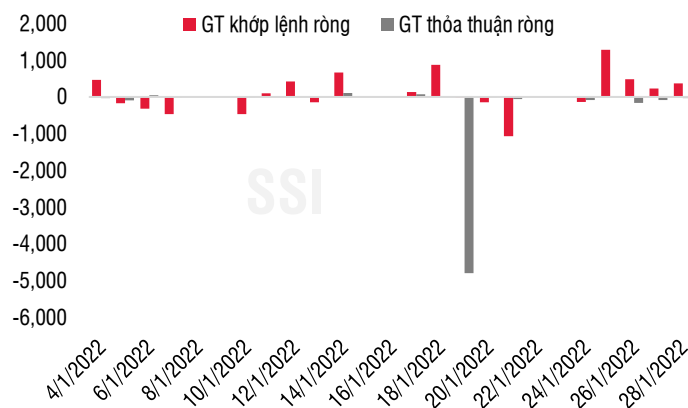


Nguồn: SSI Research

Khôi ngoại tiếp tục phát đi tín hiệu tích cực

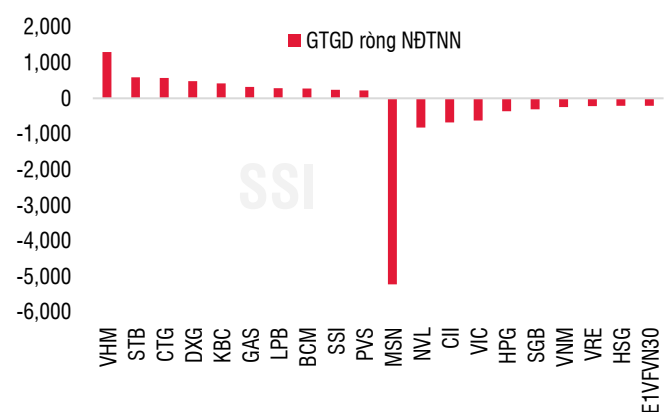
- Mặc dù nhà đầu tư nước ngoài vẫn bán ròng trên HOSE với giá trị gần 3 nghìn tỷ đồng trong tháng, tuy nhiên chủ yếu bị chi phối bởi giá trị bán ròng 5,2 nghìn tỷ đồng ở MSN qua kênh thỏa thuận. Qua kênh khớp lệnh, khối ngoại đã mua ròng trở lại khoảng 2 nghìn tỷ đồng trên sàn này.
- VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị gần 1,3 nghìn tỷ đồng. Các mã ngân hàng cũng thu hút dòng tiền khối ngoại bao gồm STB, CTG, LPB. Ở nhóm bán ròng, theo sau MSN là NVL, CII, VIC, HPG, SGP, VNM, VRE có giá trị bán ròng nhiều nhất.

Diễn biến giao dịch Nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE trong tháng 1/2022



Nguồn: SSI Research

Nhóm cổ phiếu mua/bán ròng nhiều nhất



Nguồn: SSI Research

Dòng tiền đầu tư trên toàn cầu

Dòng tiền vào cổ phiếu bật mạnh

Dòng tiền vào các tài sản tài chính phân hóa mạnh. Tâm điểm ảnh hưởng mạnh tới dòng tiền đầu tư toàn cầu trong tháng 1 tiếp tục là định hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của các NHTW lớn trên thế giới. Đây cũng là quan tâm hàng đầu của các nhà quản lý quỹ, khi theo khảo sát của Bank of America Merrill Lynch có tới 44% người cho rằng Fed thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh hơn kỳ vọng là rủi ro lớn nhất trong giai đoạn tới. Tuy nhiên, trái ngược với tâm lý hoảng loạn bán tháo trong tháng 12, dòng tiền trong tháng 1 bắt đầu có sự phân hóa rõ rệt vào các tài sản tài chính. Tỷ trọng vào thị trường cổ phiếu đặc biệt tích cực, khi ghi nhận mức mua ròng 105,9 tỷ USD – mức mua ròng theo tháng cao nhất kể từ tháng 3/2021. Tuy nhiên, dòng tiền này đã có sự dịch chuyển từ nhóm cổ phiếu tăng trưởng (ví dụ công nghệ) sang nhóm cổ phiếu giá trị (ví dụ ngân hàng hay năng lượng). Trái ngược, dòng vốn vào các quỹ trái phiếu và quỹ tiền tệ giảm mạnh, khi bán ròng lần lượt là -21 tỷ USD và -116 tỷ USD do tín hiệu tăng lãi suất của Fed cũng như lợi suất TPCP tăng mạnh.

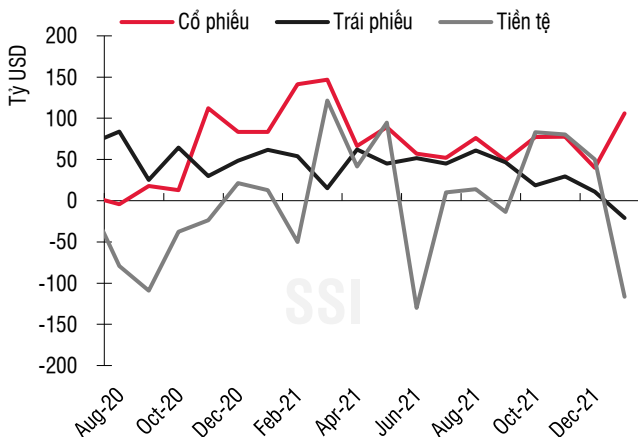
Dòng vốn cổ phiếu hồi phục ở cả hai thị trường phát triển và mới nổi. Xu hướng hồi phục của dòng vốn cổ phiếu toàn cầu tương đối đồng đều khi ở cả hai thị trường phát triển và mới nổi đều ghi nhận mức mua ròng đột biến. Cụ thể, tại thị trường phát triển, tổng giá trị mua ròng ghi nhận là 79,9 tỷ USD, tăng hơn gấp đôi so với tháng 12/2021. Phân bổ dòng vốn cổ phiếu vẫn chủ yếu đến từ các quỹ ETF trong khi các quỹ chủ động đã bắt đầu ghi nhận sự hồi phục. Thị trường Mỹ vẫn là tâm điểm thu hút dòng tiền với lượng mua ròng là 24,4 tỷ USD trong khi đó dòng tiền tới các nước Tây Âu đạt 10,6 tỷ USD sau 4 tháng bán ròng liên tục.

Thị trường mới nổi ghi nhận mức mua ròng tăng mạnh trong tháng, với đóng góp chủ yếu từ Trung Quốc. Dòng vốn tới thị trường mới nổi đạt 26,0 tỷ USD, tăng gấp 8 lần so với tháng 12 trong đó Trung Quốc mua ròng 16,6 tỷ USD. Bên cạnh yếu tố mùa vụ đặc trưng của các nước khu vực Châu Á (các quỹ thường giải ngân vào đầu năm), việc NHTW Trung Quốc có định hướng chính sách tiền tệ nới lỏng trong năm 2022 khi liên tục hạ lãi suất điều hành và cho vay giúp dòng tiền đầu tư tìm đến thị trường này. Xu hướng mùa vụ cũng được quan sát thấy ở các quốc gia có Tết Nguyên Đán như Hàn Quốc (mua ròng 1,4 tỷ USD) và Đài Loan (mua ròng 0,95 tỷ USD).

Nhìn chung, phân bổ dòng vốn trong thời gian tới vẫn tập trung vào thị trường cổ phiếu. Khảo sát từ Bank of American Merrill Lynch cho thấy 55% nhà quản lý quỹ tăng tỷ trọng vào cổ phiếu trong khi đó 77% giảm tỷ trọng trái phiếu. Lạm phát không còn là yếu tố đáng lo ngại trong năm 2022, thay vào đó là xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của các NHTW. Nhờ vậy, dòng tiền sẽ tiếp tục dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu giá trị và hưởng lợi từ việc tăng lãi suất như ngân hàng, năng lượng thay vì vào nhóm cổ phiếu công nghệ hay thị trường trái phiếu.

Dòng vốn vào cổ phiếu bật tăng mạnh

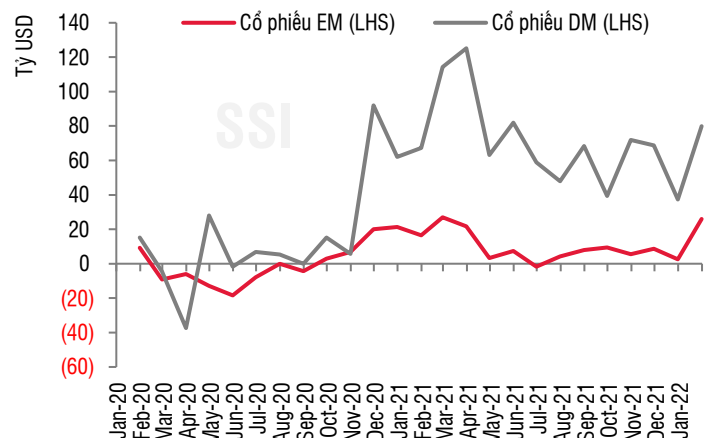
Dòng vốn theo tháng vào các tài sản đầu tư truyền thống



Nguồn: EPFR Global

Dòng tiền chuyển hướng sang thị trường mới nổi

Dòng vốn vào cổ phiếu theo thị trường theo tháng



Nguồn: EPFR Global

Bảng: Diễn biến dòng vốn vào cổ phiếu theo tuần trong tháng 1/2022 ở các thị trường chính của khu vực Châu Á



(Màu càng đậm thì số tiền vào/ra càng lớn)

	Trung Quốc	Ấn Độ	Indonesia	Hàn Quốc	Malaysia	Phillippine	Đài Loan	Thái Lan	Việt Nam
2/2/2022	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn rút ròng
1/26/2022	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng
1/19/2022	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng
1/12/2022	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng
1/5/2022	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn rút ròng	Vốn vào ròng	Vốn vào ròng	Vốn rút ròng	Vốn rút ròng	Vốn rút ròng	Vốn rút ròng

Nguồn: EPFR Global

Dòng tiền đầu tư trên TTCK Việt Nam

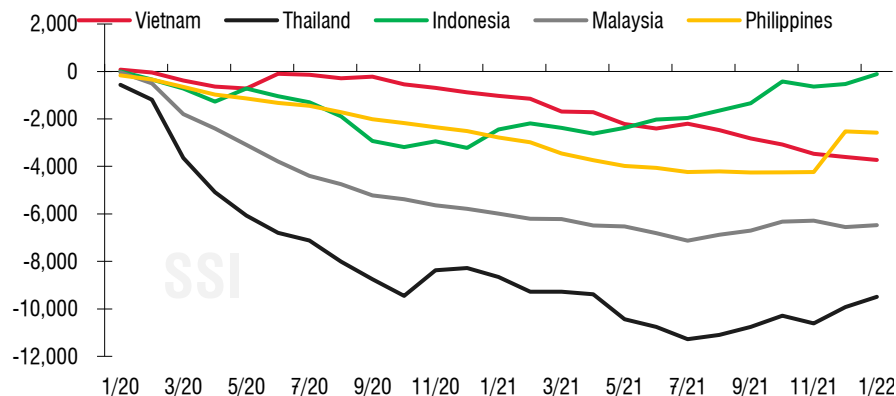
Xu hướng các quỹ ngoại giải ngân giai đoạn đầu năm quay trở lại

Giao dịch ETF tích cực nhờ đóng góp từ các quỹ ngoại. Giao dịch ETF tích cực trở lại khi các quỹ ETF ngoại đẩy mạnh tăng vốn trong tháng đầu năm. Lực mua chủ yếu đến từ quỹ Fubon ETF (+1.140 tỷ đồng), bên cạnh các quỹ Premia Vietnam ETF (+12 tỷ đồng) và SSIAM VNFIN Lead (+152 tỷ đồng). Ngược lại, có 3 quỹ bị rút ròng là VFM VN30 ETF (-334 tỷ đồng) và VFM VNDiamond ETF (-21 tỷ đồng), FTSE Vietnam ETF (-12 tỷ đồng). Như vậy, các quỹ ETF đã mua ròng tổng cộng 938 tỷ đồng trong tháng 1 sau khi rút ròng trong 2 tháng liên tiếp.

Dòng tiền từ các quỹ chủ động tiếp tục cải thiện trong tháng 1. Các quỹ chủ động có diễn biến tích cực hơn, khi mua ròng 461,7 tỷ đồng, tập trung vào tuần giao dịch trước Tết Nguyên Đán. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có nhịp điều chỉnh tương đối mạnh trong tháng 1 và giúp định giá thị trường trở nên hấp dẫn hơn và thu hút dòng tiền khôi ngoại. Điều này giúp khôi ngoại chuyển hướng mua ròng trên thị trường chứng khoán, nếu loại trừ giao dịch đột biến của MSN vào ngày 19/1. Cụ thể, trong tháng 1, khôi ngoại mua ròng 2.071 tỷ đồng, trong đó tập trung giải ngân vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Sang năm 2022, chúng tôi kỳ vọng dòng vốn ngoại sẽ sớm quay trở lại Việt Nam với sự phân kỳ của chính sách tiền tệ/tài khóa của Việt Nam và thế giới và sự ổn định của tỷ giá. Đồng VND sẽ tiếp tục duy trì sức mạnh của mình, trong bối cảnh các đồng tiền khác trong khu vực sẽ chịu áp lực mất giá do USD tăng giá (Fed tăng lãi suất). Bên cạnh đó, chúng tôi cũng quan sát thấy xu hướng giao dịch của khôi ngoại tại các quốc gia trong khu vực có tín hiệu đảo chiều từ cuối năm 2021. Trước mắt, thị trường chứng khoán Việt Nam chuẩn bị chào đón thêm một quỹ đầu tư đến từ Đài Loan là quỹ Jih Sun Vietnam Opportunity Fund (JSV Fund). JSV Fund đã tiến hành IPO từ ngày 10/1/2022 với số vốn huy động ước tính khoảng 6 tỷ Đài tệ (tương ứng 5.000 tỷ đồng). Quỹ đã chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán vào ngày 26/1/2022.

Lũy kế giao dịch khôi ngoại từ tháng 1/2020



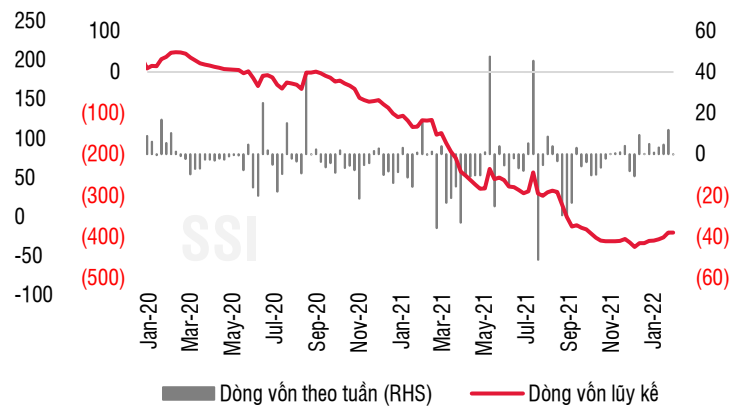
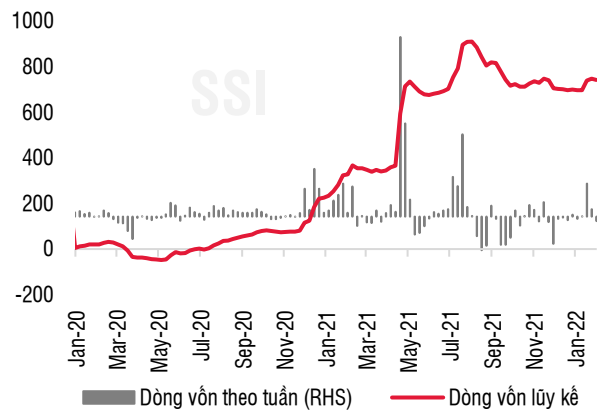
Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF có giao dịch tích cực trong tháng 1

Các quỹ chủ động mua ròng trong tháng 1

Dòng vốn ETF từ đầu 2020 đến nay

Dòng vốn các quỹ chủ động ở Việt Nam



Nguồn: EPFR Global

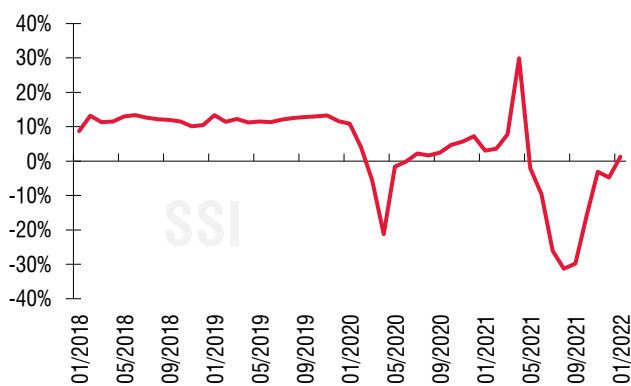
Nguồn: EPFR Global

Kinh tế Việt Nam tháng 1: Đà hồi phục duy trì

Dữ liệu vĩ mô trong tháng 1 cho thấy đà phục hồi tiếp tục được cải thiện trên hầu hết các lĩnh vực và cho thấy sức bật của nền kinh tế, khi các yếu tố nội tại đóng góp cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn được duy trì. Cả hai lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đều tăng trưởng tốt song song với các biện pháp giãn cách gần như đã được dỡ bỏ hoàn toàn trên toàn quốc - điều này đã thúc đẩy việc giải phóng chi tiêu tiêu dùng bị dồn nén và nhu cầu du lịch trước kỳ nghỉ Tết. Bên cạnh đó, gói hỗ trợ 2022-2023 được Quốc hội thông qua trong cuộc họp bất thường tháng 1 là một trong những điểm nhấn quan trọng trong tháng.

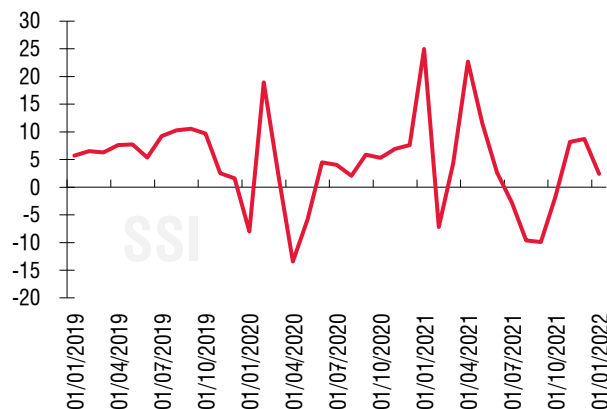
Nhu cầu tiêu dùng trong nước phục hồi trong tháng 1 khi tâm lý người tiêu dùng cải thiện và các hoạt động dịch vụ được nới lỏng, mặc dù số ca lây nhiễm Covid vẫn duy trì ở mức cao. Doanh thu bán lẻ tăng 7% so với tháng trước và tất cả các hoạt động du lịch khác tăng +5,2% so với tháng trước. Đặc biệt, lần đầu tiên kể từ tháng 5 năm 2021, doanh thu bán lẻ và dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng so với cùng kỳ (+1,3%). Nhóm ngành lương thực và thực phẩm (+12,8%) và giao thông vận tải (+4,3%) chứng kiến tốc độ tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tốc độ phục hồi đang tương đối phân hóa giữa các tỉnh thành. Hà Nội, mặc dù ghi nhận số ca lây nhiễm cao nhất cả nước trong tháng 1, doanh thu bán lẻ và dịch vụ tăng tới 8,6% so với cùng kỳ. Ngược lại, TP HCM đã nới lỏng khá nhiều các hoạt động dịch vụ không thiết yếu như nhà hàng, rạp chiếu phim, trung tâm thương mại,... doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ của thành phố vẫn giảm tới 28% so với cùng kỳ.

Tăng trưởng bán lẻ (% YoY)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Chỉ số sản xuất công nghiệp (%YoY)



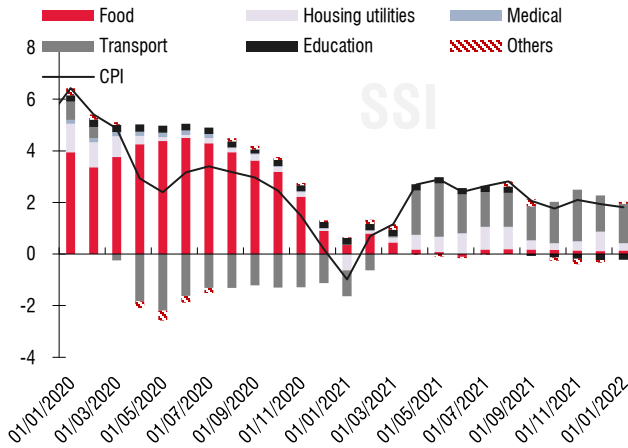
Nguồn: Tổng cục thống kê

Sản xuất công nghiệp tiếp tục mở rộng đà hồi phục. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 1 tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến chế tạo tăng 2,8% YoY. Các nhóm ngành ghi nhận mức tăng IIP cao so với cùng kỳ bao gồm sản xuất trang phục (+11,4%), cao su và nhựa (+8,1%). Ngược lại, IIP ngành điện tử chậm lại (-5,0% YoY), một phần do mức nền tương đối cao trong năm 2021 cũng như nhu cầu bên ngoài tăng chậm lại. Dữ liệu IIP cũng tương đồng với số liệu xuất khẩu, theo ước tính sơ bộ từ Tổng cục Thống kê. Xuất khẩu điện thoại (-34,4%) và điện tử (-10,4%) đều ghi nhận mức giảm tương đối mạnh trong khi các mặt hàng xuất khẩu truyền thống tăng mạnh so với cùng kỳ như dệt may (+24,2%), thủy sản (+42,9%), gỗ (+10,7%), thép (+43%), dầu thô (+69,1%), hóa chất (+98,6%) và chất dẻo (+56,9%). Nhìn chung, yếu tố mùa vụ (Tết Nguyên Đán) khiến hoạt động xuất khẩu chỉ tăng nhẹ so với năm ngoái (+1,6%) trong khi đó nhập khẩu tăng mạnh hơn (+11,5%) và cán cân thương mại đảo chiều nhập siêu 500 triệu USD.

Lạm phát tiếp tục là điểm sáng trong tháng 1. Chỉ số CPI tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 1,94% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 4% của Chính phủ. Giá xăng dầu tăng mạnh (2,6%) khiến giá nhóm giao thông tăng 1,8% so với tháng trước và là nhóm đóng góp chủ yếu cho mức tăng CPI tháng 1. Trong khi đó, giá nhóm hàng lương thực, thực phẩm hầu như đi ngang nhờ giá rau củ quả giảm mạnh (-6,1%) do yếu tố tắc biên giới với Trung Quốc và bù đắp cho mức tăng 1,8% của giá thịt lợn.

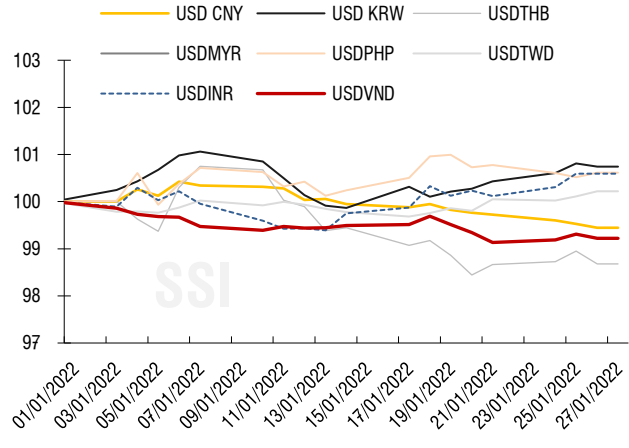
VND được coi là đồng tiền nổi bật trong khu vực khi tăng giá 0,7% so với cuối năm 2021, trái ngược với xu hướng mất giá của các đồng tiền mới nổi khác. VND thể hiện sức mạnh của mình thông qua cán cân thanh toán tổng thể thặng dư, chủ yếu nhờ vào yếu tố mùa vụ vào dịp Tết với lượng kiều hối tăng mạnh trong bối cảnh đồng USD mạnh lên đáng kể trước kỳ vọng tăng lãi suất của Fed.

Lạm phát (% YoY)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Biến động của các đồng tiền trong khu vực



Nguồn: Bloomberg

Lạm phát và tỷ giá ổn định giúp chính sách tiền tệ tiếp tục duy trì hỗ trợ nền kinh tế trong tháng 1. Nhu cầu tiền mặt tăng mạnh khiến thanh khoản trong hệ thống gặp áp lực tạm thời và kênh OMO đã được NHNN sử dụng nhằm hỗ trợ thanh khoản. Tính đến cuối tháng 1, tổng lượng tín phiếu đang lưu hành thông qua kênh OMO là 9,9 nghìn tỷ đồng. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng do đó tăng mạnh so với tháng trước với kỳ hạn qua đêm vượt lên trên 2% vào ngày cuối tháng, so với mức ~1% vào cuối năm 2021. Các hoạt động kinh tế hồi phục giúp tăng trưởng tín dụng, tính đến ngày 25/1/2022 đạt 1,9% so với cuối năm 2021 – mức tăng tháng 1 mạnh nhất trong vòng 10 năm qua. Trong năm 2022, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng sẽ đạt khoảng 14% và mặt bằng lãi suất sẽ chạm đáy vào năm 2022 và triển vọng tăng lãi suất phụ thuộc vào tốc độ phục hồi của nền kinh tế. Theo kịch bản cơ sở của chúng tôi, lãi suất huy động sẽ tăng 20 - 25 điểm cơ bản trong nửa cuối năm 2022.

Trong tháng 2, yếu tố cần quan sát chính là tốc độ lây lan của biến chủng Omicron. Thực tế cho thấy Omicron không đem nhiều lo ngại đối với hệ thống y tế như Delta, đồng thời tỷ lệ tiêm chủng của Việt Nam hiện đã đạt mức cao (75% dân số tiêm đủ 2 mũi và gần 30% đã tiêm mũi tăng cường). Bộ Y tế cũng đã điều chỉnh cách xác định cấp độ dịch nhằm phù hợp hơn với thực tế, do vậy chúng tôi đánh giá thấp khả năng các biện pháp giãn cách sẽ được áp dụng trở lại. Việc cắt giảm thuế VAT từ ngày 1/2 sẽ là động lực thúc đẩy tiêu dùng nội địa, bên cạnh khả năng mở cửa lại đường bay quốc tế, do vậy doanh số bán lẻ và dịch vụ trong tháng 2 sẽ là một biến số chính cần theo dõi. Dữ liệu bán lẻ tháng 1 ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng vẫn thấp hơn mức trước dịch và chúng tôi kỳ vọng tốc độ này sẽ được đẩy mạnh trong các tháng tiếp theo, đặc biệt ở khu vực TP HCM. Lạm phát có thể là rủi ro khi nhu cầu tiêu dùng phục hồi, mặc dù chúng tôi cho rằng áp lực sẽ bắt đầu gia tăng từ cuối quý 2 trở đi.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo. Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. SSI và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của SSI và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này.

SSI nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của SSI.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Vĩ mô

Phạm Lưu Hưng

Phó Giám đốc

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô

trinhhtt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích kỹ thuật

Lương Biện Nhân Quyền

Trưởng phòng Chiến lược Đầu tư

quyenlbn@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Trần Trung Kiên

Chuyên viên cao cấp Phân tích Định lượng

kientt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Nguyễn Thị Thanh Tú, CFA

Chuyên viên phân tích cao cấp

tuntt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8718

Lê Huyền Trang

Chuyên viên phân tích cao cấp

tranglh@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8717

Chiến lược thị trường

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên phân tích cao cấp

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Nguyễn Trọng Đình Tâm

Chuyên viên phân tích cao cấp

tamntd@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8713

Dữ liệu

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715